

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Huyền Trang

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT LAN TIAN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên :Phạm Thị Huyền Trang

Giảng viên hướng dẫn:Th.S Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Huyền Trang Mã SV: 1212401052

Lớp: QT1603K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày các cơ sở lý luận về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.
 - Phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.
 - Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Số liệu về thực trạng kế toán thanh toán của công ty TNHH sản xuất Lan Tian.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty TNHH sản xuất Lan Tian
 - Địa chỉ: Thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy. thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Phạm Thị Huyền Trang

Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ thu thập tài liệu số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo cáo những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất – kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

- Điểm số:.....
- Điểm chữ:.....điểm.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1:LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	5
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	5
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.	6
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	8
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	9
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	9
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	10
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	12
1.4. Sự cần thiết của tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	14
1.5. Nhiệm vụ của tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	14
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung	15
1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật ký chung:	15
1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung:.....	16
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LAN TIAN.....	18
2.1. Khái quát về công ty TNHH sản xuất Lan Tian	18
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Sản xuất Lan Tian .	18
2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH Sản xuất Lan Tian.....	19
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty	19
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Sản xuất Lan Tian	21
2.1.5. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty TNHH Sản xuất Lan Tian	23

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian	23
2.2.1. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua.....	23
2.2.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.....	43
CHƯƠNG 3:GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LANTIAN.....	55
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.....	55
3.1.1. Ưu điểm.....	55
3.1.2. Hạn chế.....	56
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán	57
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán.....	57
3.4. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian	58
3.4.1. Giải pháp 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	58
3.4.2. Giải pháp 2:Tăng cường quản lý công nợ.....	60
3.4.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.....	64
KẾT LUẬN	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT200/2014/TT-BTC.....	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán với người mua theo TT200/2014/TT-BTC.....	9
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán(Theo thông tư 200/2014/TT-BTC).....	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỉ giá hối đoái thanh toán với người bán theo TT200/2014/TT-BTC.....	13
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Kí Chung.....	16
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	19
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	21
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	22
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự hạch toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.....	24
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự hạch toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.....	44

DANH MỤC VIẾT TẮT

- | | |
|-----------------|------------------------------|
| 1. GTGT | Giá trị gia tăng |
| 2. CKTT | Chiết khấu thanh toán |
| 3. PBC | Phiếu báo có |
| 4. PBN | Phiếu báo nợ |
| 5. PKT | Phiếu kế toán |
| 6. TK | Tài khoản |
| 7. BTC | Bộ tài chính |
| 8. HĐKT | Hợp đồng kinh tế |
| 9. PC | Phiếu chi |
| 10.PXK | Phiếu xuất kho |
| 11.TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| 12. TGNH | Tiền gửi ngân hàng |
| 13. SPS | Số phát sinh |
| 14.UNC | Ủy nhiệm chi |

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tình hình tài chính của doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Phải xem xét tình hình tài chính để có thể tham gia ký kết các hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho doanh nghiệp. Nghiệp vụ thanh toán xảy ra ở cả quá trình mua hàng và tiêu thụ, vì vậy nó liên quan mật thiết đến các nghiệp vụ quỹ và nghiệp vụ tạo vốn. Như vậy có thể nói, thanh toán là nghiệp vụ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong tình hình thế giới hiện nay, chính trị bất ổn, kinh tế khó khăn, giá cả leo thang, hàng sản xuất ra tiêu thụ kém. Do đó với doanh nghiệp, vốn để duy trì sự hoạt động sản xuất kinh doanh là vô cùng cần kíp. Đối với công ty TNHH sản xuất Lan Tian với hoạt động chủ yếu là gia công đồ chơi thì vấn đề vốn lại càng quan trọng, vì các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu liên quan đến công nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thực sự cần thiết có ý nghĩa.

Sau thời gian tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của công ty em nhận thấy công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán của công ty nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, em quyết định lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH sản xuất Lan Tian”** làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

-Nghiên cứu những lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong các doanh nghiệp.

-Mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.

-Qua nghiên cứu lý luận và mô tả thực trạng có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu : Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian.

Phạm vi nghiên cứu :

-Về không gian : Tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

-Về thời gian : Lấy số liệu năm 2015

4. Phương pháp nghiên cứu

-Các phương pháp kế toán : phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản.

-Phương pháp thống kê so sánh

-Phương pháp nghiên cứu tài liệu

5. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận đề tài gồm có 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại Công ty TNHH sản xuất Lan Tian.

CHƯƠNG 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH sản xuất Lan Tian.

Em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương, các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các cô chú phòng Tài chính kế toán của Công ty TNHH sản xuất Lan Tian đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

CHƯƠNG 1:**LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA,
NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP****1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán**

Khái niệm thanh toán: Thanh toán đơn giản là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao các phương tiện tài chính từ một bên (người hoặc công ty, tổ chức) sang một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Phương thức thanh toán: Là cách thức thực hiện chi trả cho hợp đồng mua bán được sự thống nhất của bên bán và bên mua. Đối với thanh toán trong nước thông thường có 2 phương thức: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Thanh toán trực tiếp:**Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...
- **Thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

Hình thức thanh toán:Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Tiền là phương tiện thực hiện trao đổi hàng hóa, đồng thời là việc kết thúc quá trình trao đổi. Lúc này tiền thực hiện chức năng phương tiện thanh toán. Thanh toán bằng tiền mặt là bên mua xuất tiền mặt ra khỏi quỹ trả trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... Đây là hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên, hình thức này chỉ phù hợp với các loại hình giao dịch với số lượng nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở lên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng trong thanh toán với các nhà cung cấp nhỏ lẻ. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- ✪ Thanh toán bằng Việt Namđồng
- ✪ Thanh toán bằng ngoạitệ
- ✪ Thanh toán bằng hối phiếu ngânhàng
- ✪ Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá trị như tiền.

Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Là các quá trình tiền tệ thực hiện chức năng phương tiện lưu thông và phương tiện thanh toán không trực tiếp bằng tiền mặt mà thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản ở Ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc bù trừ lẫn nhau giữa những người phải thanh toán và những người thụ hưởng. Thanh toán không dùng tiền mặt chỉ được phát triển và hoàn thiện trong nền kinh tế thị trường và được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực kinh tế tài chính đối nội cũng như đối ngoại. Sự phát triển rộng khắp của thanh toán không dùng tiền mặt hiện nay là do yêu cầu phát triển vượt bậc của nền kinh tế hàng hoá. Kinh tế hàng hoá phát triển càng cao, khối lượng hàng hoá trao đổi trong nước và ngoài nước càng lớn thì cần có những cách thức trả tiền thuận tiện, an toàn và tiết kiệm.

Các hình thức cụ thể bao gồm: thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ngân phiếu thanh toán, thanh toán bằng thư tín dụng, thanh toán bù trừ.

✪ Ủy nhiệm chi: Là một hình thức thanh toán khá phổ biến trong môi trường kinh tế các nước khi bắt đầu chuyển sang kinh tế thị trường. Ủy nhiệm chi là giấy ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước và một số thanh toán khác.

✪ Ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu do người thụ hưởng lập gửi vào Ngân hàng phục vụ mình để thu tiền hàng đã giao hay dịch vụ đã cung ứng.

✪ Các loại séc chuyển khoản, bảo chi, định mức, chuyển tiền do người mua phát hành để trả tiền hàng hoá, dịch vụ.

✪ Ngân phiếu thanh toán: Thực chất là một lệnh trả tiền đặc biệt của chủ sở hữu nào đó, việc trả tiền thực hiện theo đúng chứng từ thanh toán có tên Ngân phiếu thanh toán.

✪ Thư tín dụng: Khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán tiền hàng cho bên bán. Khi giao hàng xong ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho

ngân hàng của bên bán. Hình thức này đối với thanh toán trong nước được sử dụng ít, chủ yếu được sử dụng trong việc thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ.

❖ Các loại thẻ thanh toán: Thẻ thanh toán do Ngân hàng phát hành bán cho khách hàng sử dụng để trả tiền hàng hoá, dịch vụ, các khoản thanh toán khác, rút tiền mặt tại các Ngân hàng đại lý thanh toán hay các quầy rút tiền tự động.

❖ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong hai bên tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ lẫn nhau. Hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau theo định kì. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ ghi sổ và theo dõi.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

- Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ.

***Đối với các khoản phải thu bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:**

+ Khi phát sinh các khoản nợ phải thu của khách hàng (bên Nợ tài khoản 131), kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán). Riêng trường hợp nhận trước của người mua, khi đủ điều kiện ghi nhận doanh thu thì bên Nợ tài khoản 131 áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã nhận trước;

+ Khi thu hồi nợ phải thu của khách hàng (bên Có tài khoản 131) kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ (Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua thì bên Có tài khoản 131 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá ghi vào bên Nợ tài khoản tiền) tại thời điểm nhận trước;

+ Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.**a, Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng bán hàng
- Hóa đơn GTGT (hay hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập
- Phiếu xuất kho
- Giấy báo có (giấy chuyển khoản)
- Phiếu thu tiền

b, Sổ sách sử dụng

- Sổ cái TK131
- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK131

c, Tài khoản sử dụng

Tài khoản 131 – phải thu khách hàng

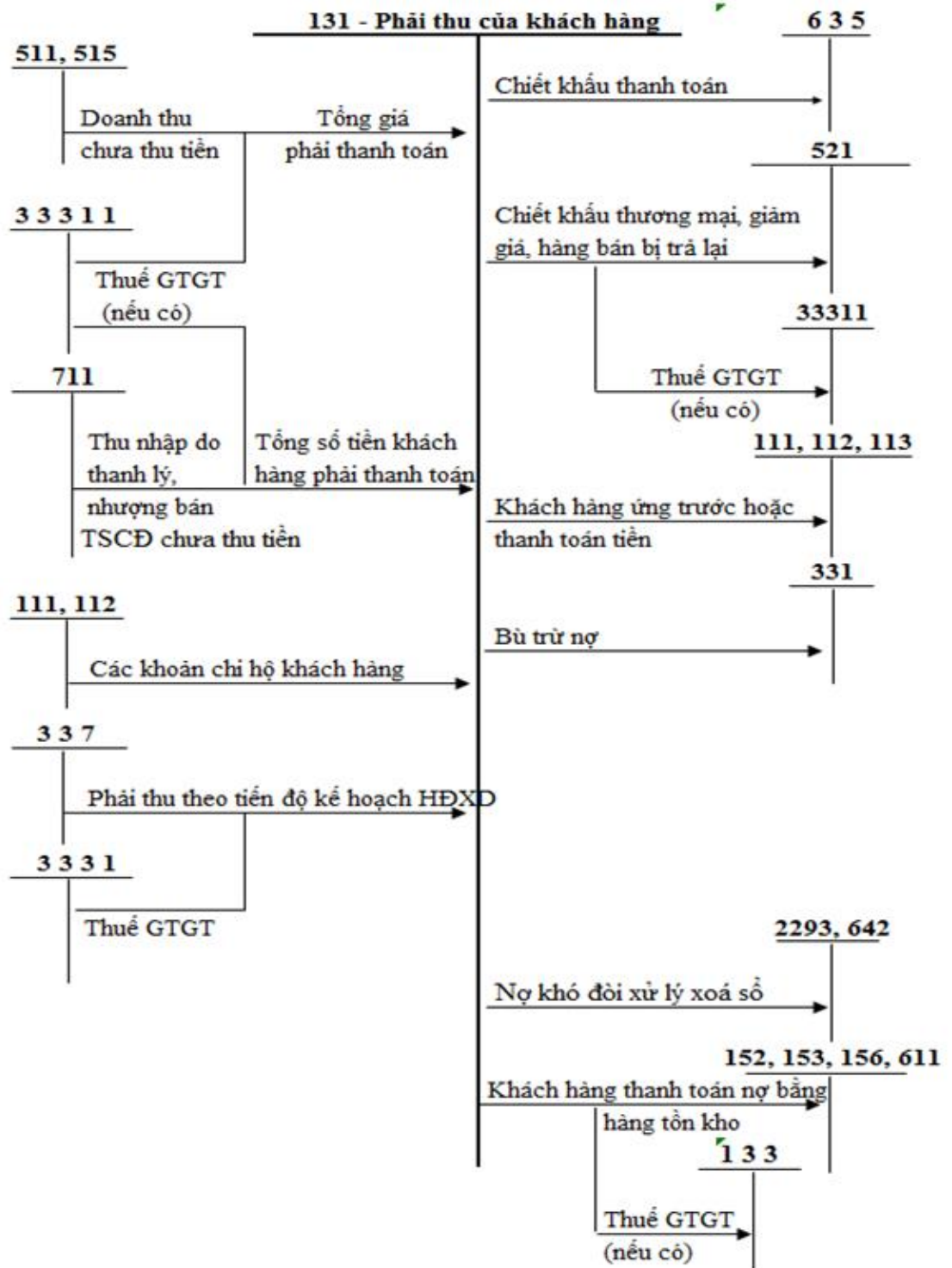
Kết cấu tài khoản 131:

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính ; - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ; - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng; - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại; - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT); - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
<p><u>Số dư bên Nợ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền còn phải thu của khách hàng. 	<p><u>Số dư bên Có(nếu có)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

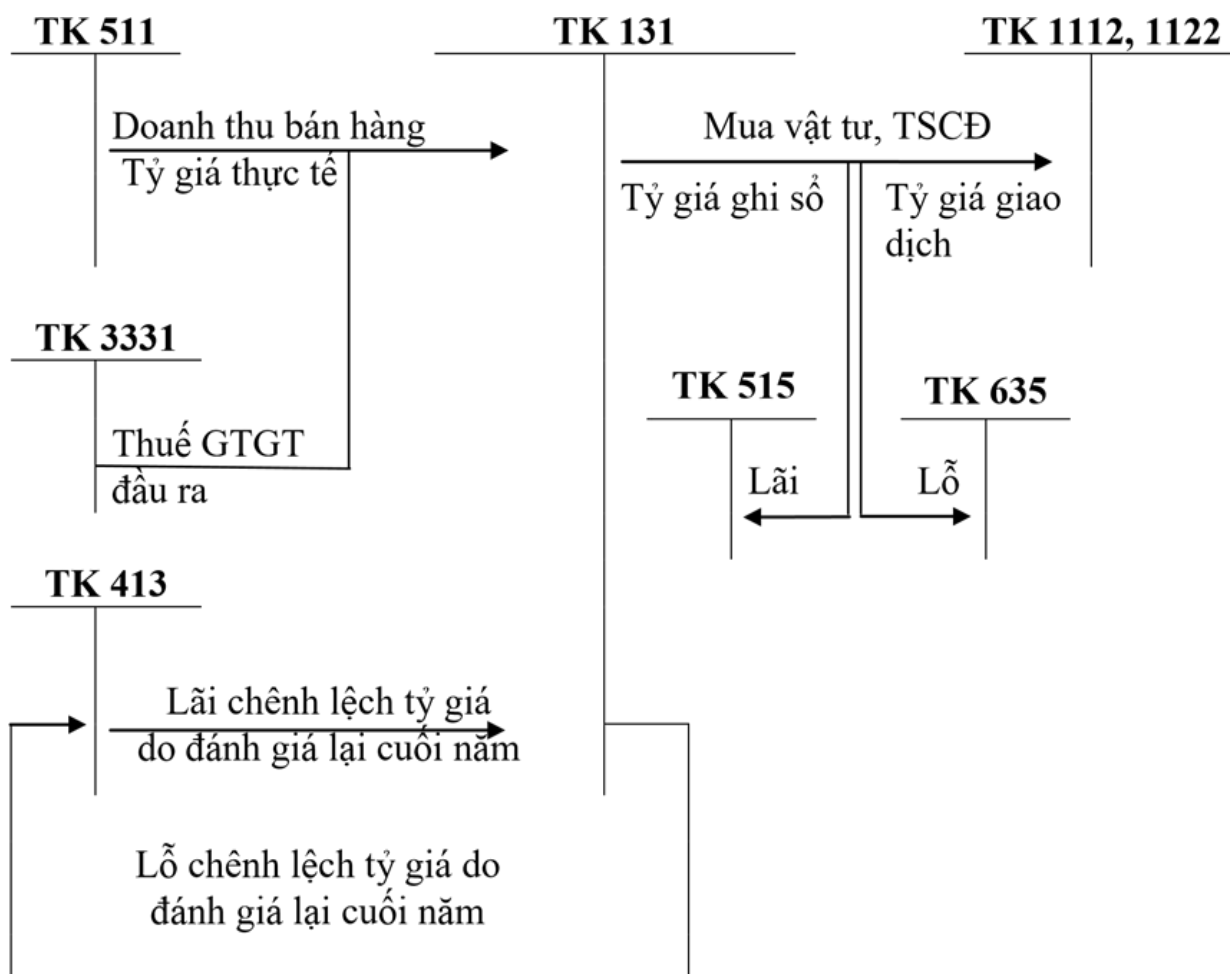
*Chú ý: Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT200/2014/TT-BTC



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán với người mua theo TT200/2014/TT-BTC



1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.
- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

- Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo từng loại nguyên tệ.

***Đối với các khoản phải trả bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:**

+ Khi phát sinh các khoản nợ phải trả cho người bán (bên có tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch). Riêng trường hợp ứng trước cho nhà thầu hoặc người bán, khi đủ điều kiện ghi nhận tài sản hoặc chi phí thì bên Có tài khoản 331 áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã ứng trước.

+ Khi thanh toán nợ phải trả cho người bán (bên Nợ tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng chủ nợ (Trường hợp chủ nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động các giao dịch của chủ nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch ứng trước tiền cho nhà thầu hoặc người bán thì bên Nợ tài khoản 331 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá bán của ngân hàng nơi thường xuyên có giao dịch) tại thời điểm ứng trước;

+ Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả cho người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.

a, Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán hàng hóa
- Phiếu nhập kho
- Phiếu chi

- Ủy nhiệm chi

b, Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái TK331
- Sổ chi tiết thanh toán với người bán
- Bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK331

c, Tài khoản sử dụng

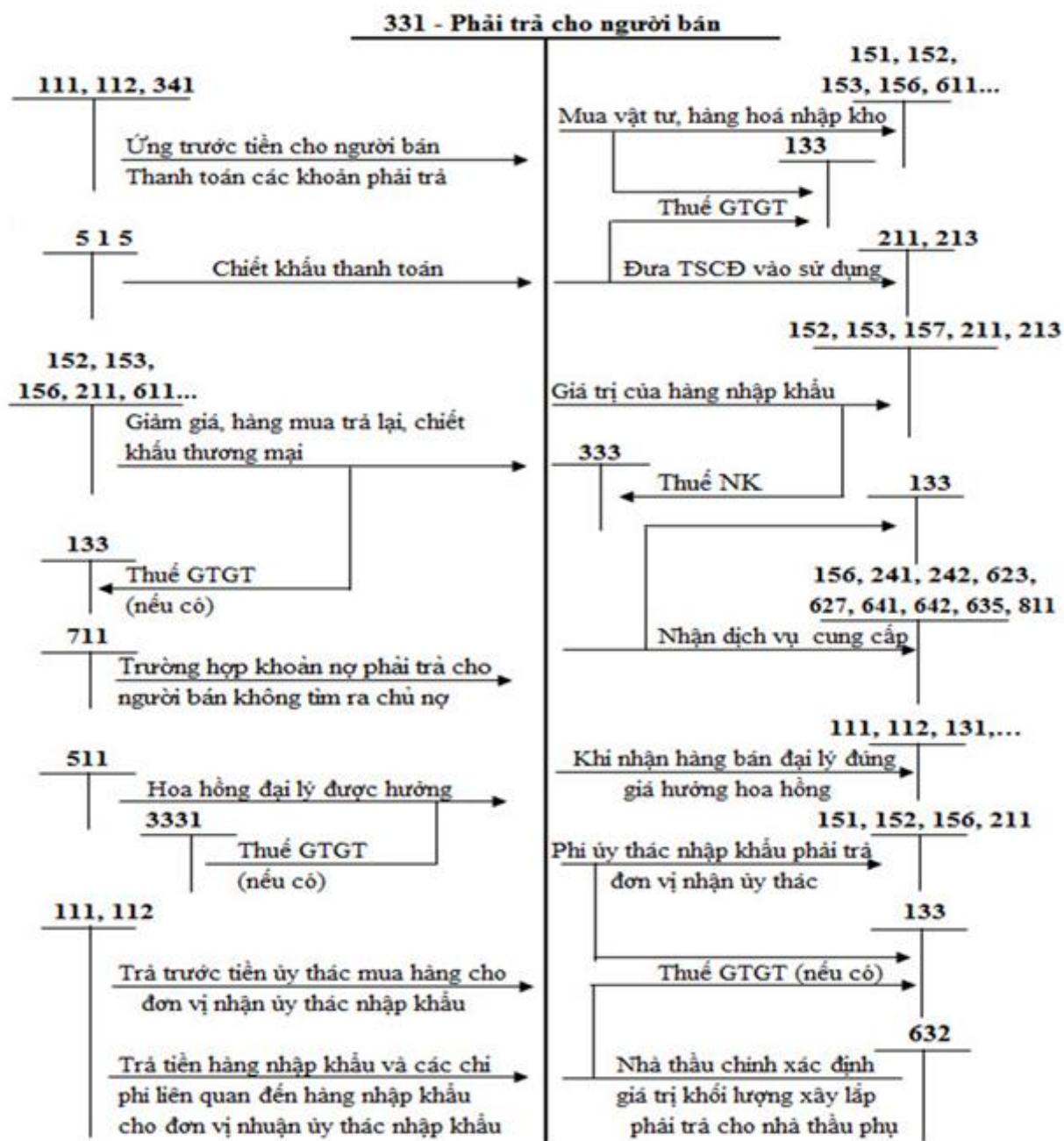
Tài khoản 331: Phải trả người bán

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
<p>Số dư bên Nợ (nếu có): phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p>Số dư bên Có: Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</p>

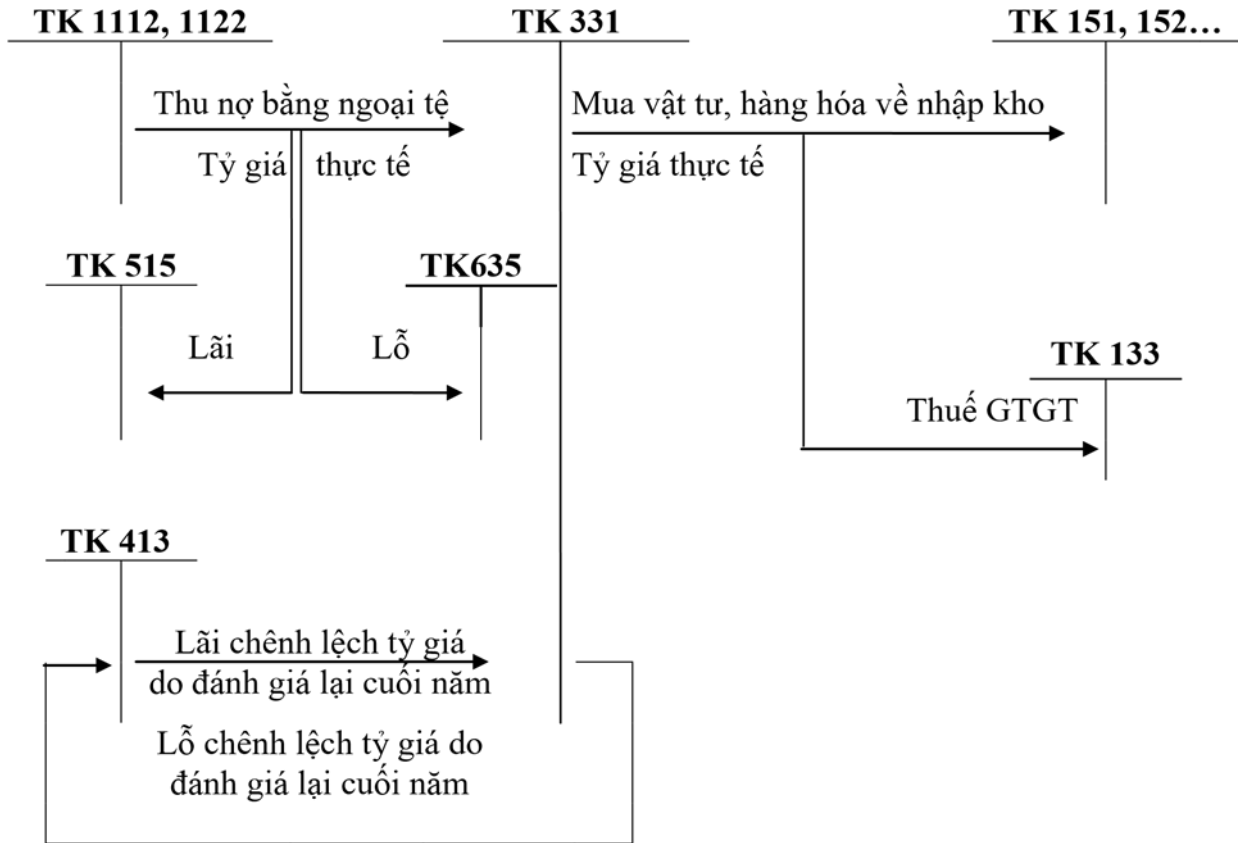
*Chú ý: Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán(Theo thông tư 200/2014/TT-BTC)



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán với người bán theo TT200/2014/TT-BTC



1.4. Sự cần thiết của tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kì kinh doanh của mình. Việc quản lí và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình SXKD.

- Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lí tài chính của doanh nghiệp. Việc đảm bảo cho quan hệ thanh toán tiến hành một cách hợp lí và hiệu quả sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho người quản lí thông tin cần thiết cho quản lí tài chính. Thông qua các thông tin này các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Nhìn chung quan hệ thanh toán với người mua, người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Quản lí tốt quan hệ thanh toán này sẽ giúp doanh nghiệp đảm bảo tình hình tài chính của doanh nghiệp luôn ổn định và lành mạnh.

1.5. Nhiệm vụ của tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng, từng khoản nợ, từng thời gian, đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn lẫn nhau

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn nợ. Nếu cần có thể yêu cầu khách hàng xác nhận nợ bằng văn bản

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lí để có biện pháp xử lý

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc, quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Kí Chung

1.6.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật ký chung:

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Ưu điểm

- Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

- Được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán

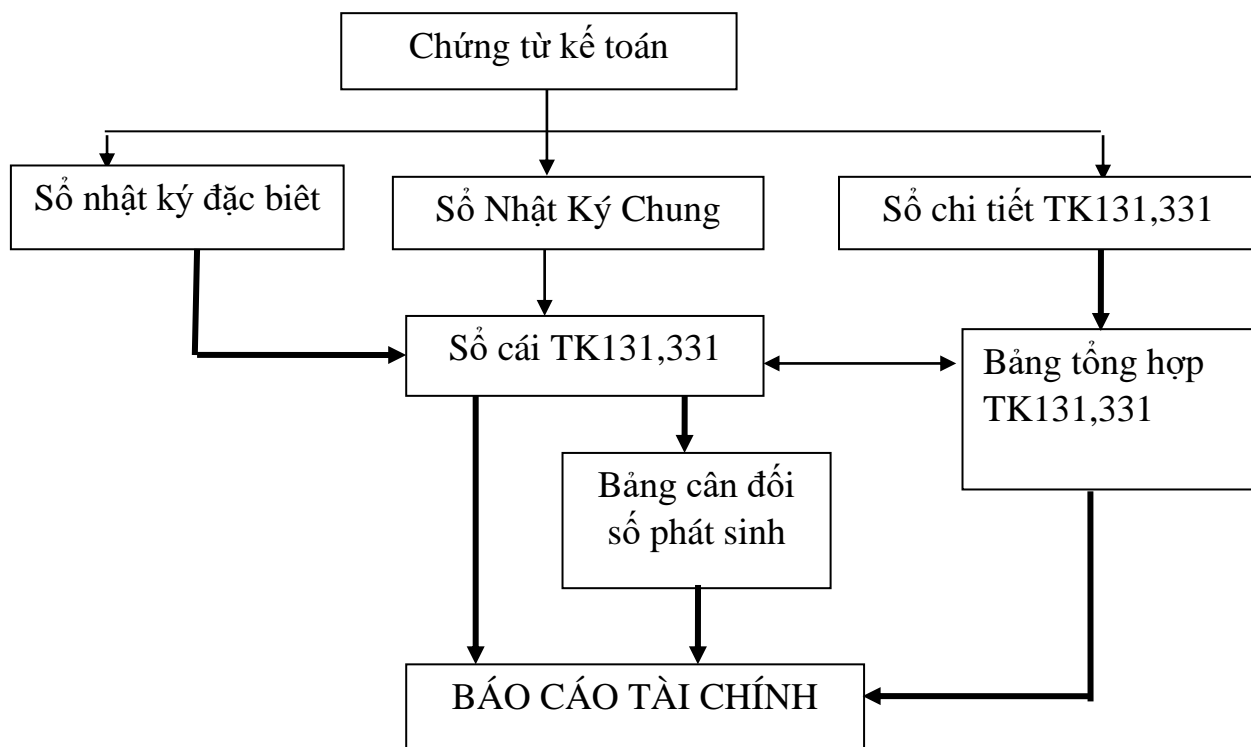
- Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

- Nhược điểm

- Lượng ghi chép nhiều.

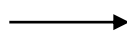
1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung:

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Ký Chung



Ghi chú:

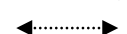
Ghi sổ hàng ngày :



Ghi sổ định kỳ :



Quan hệ đối chiếu kiểm tra :

**a. Công việc hàng ngày:**

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

+ Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi

vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

b. Công việc cuối tháng, quý, năm:

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

- Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối

số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LAN TIAN

2.1. Khái quát về công ty TNHH sản xuất Lan Tian

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Sản xuất Lan Tian

Tên công ty: **Công ty TNHH SẢN XUẤT LAN TIAN**

Tên giao dịch: **LAN TIAN MANUFACTURING COMPANY LIMITED**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1(tại nhà bà Nguyễn Thị Thảo), xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại : (031)3627640

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Thảo

Mã số thuế:0201306333

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng

Email: Lantian0201306333@gmail.com

Tài khoản thanh toán của công ty:

- Tài khoản số: **2631108899899**

- Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Hải, Hải Phòng

Lĩnh vực hoạt động chính: **Sản xuất giày dép**

* Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất LAN TIAN được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0201306333 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 07 năm 2013. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 23 tháng 09 năm 2014.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế hiện nay, công ty gồm những kỹ sư, công nhân ... có tâm huyết, có tay nghề cao và có đạo đức nghề nghiệp, mong muốn mang đến cho xã hội những sản phẩm chất lượng phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của con người, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất LAN TIAN ra đời với mục đích thực hiện những ước mơ đó.

Công ty được thành lập trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu rơi xuống điểm đáy, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Công ty luôn nêu cao khẩu hiệu “Chữ tín là vàng - Chất lượng là tương lai”, cho nên tuy mới được thành lập nhưng Công ty đã được sự tin cậy của các Chủ đầu tư tạo điều kiện giao nhận thầu một số công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH Sản xuất Lan Tian

Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội Công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào một ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Hiện nay lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

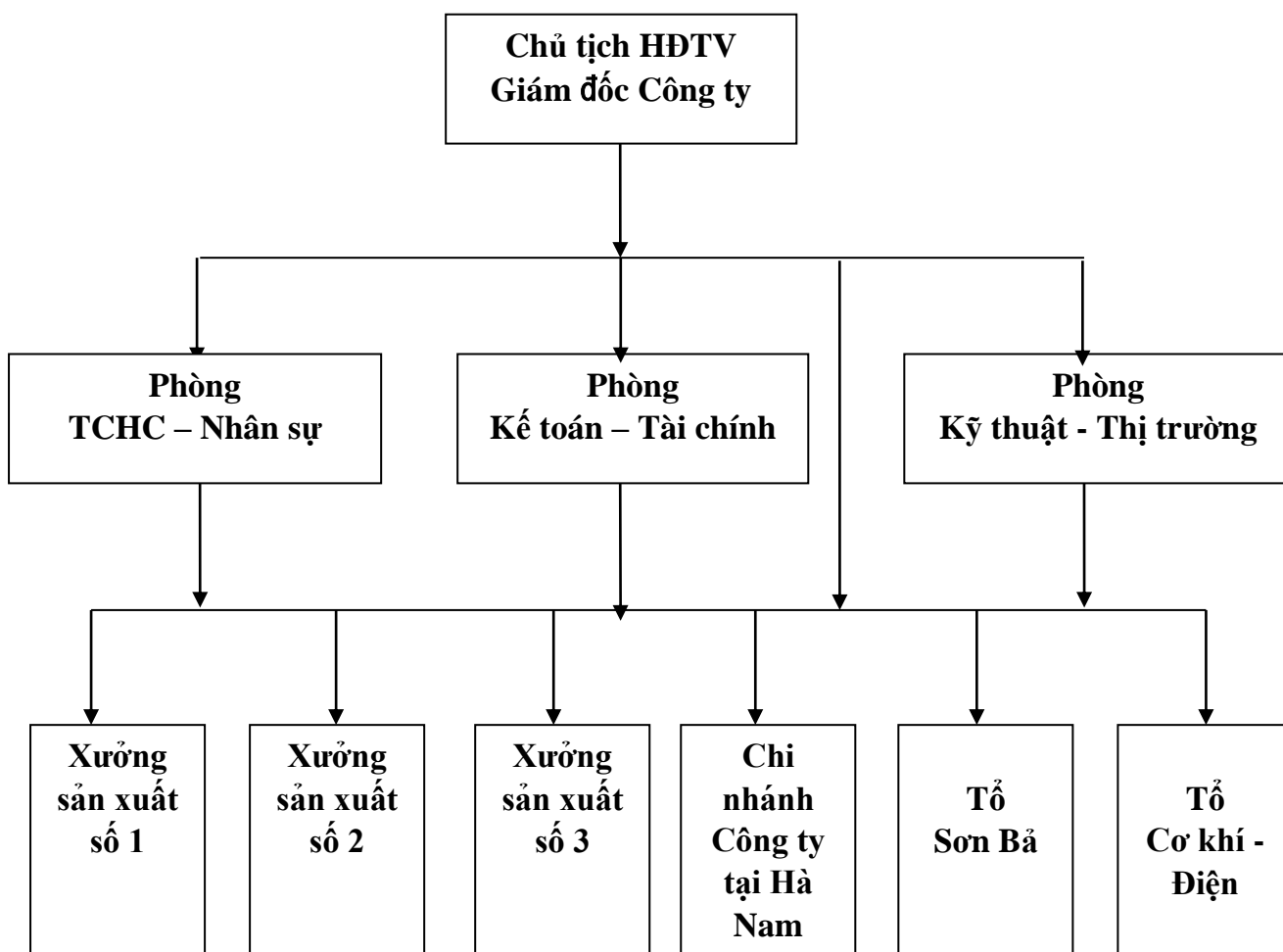
- Gia công phun sơn đồ chơi;
- Sản xuất, gia công giày dép các loại;
- Thi công sơn sàn công nghiệp;

.....

Trong đó gia công phun sơn đồ chơi là ngành nghề chính của công ty.

Với đội ngũ Kỹ sư, cán bộ có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề và đầy đủ phương tiện, thiết bị thi công cơ giới hiện đại, Công ty TNHH SẢN XUẤT LAN TIAN sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng về lĩnh vực Sản xuất đồ chơi, trò chơi; Sản xuất, gia công giày dép; Sản xuất các sản phẩm từ Plastic; Thi công sơn sàn nhà xưởng ...

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty

- **Chức năng bộ máy quản lý của công ty**

Giám đốc là người có quyền hành cao nhất trong công ty. Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty, từ việc xây dựng chiến lược, tổ chức thực hiện đến việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và lựa chọn các phương án và huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện. Giám đốc trực tiếp chỉ đạo các bộ phận sau:

- + Phòng kế toán – Tài chính
- + Phòng kỹ thuật – Thị trường
- + Phòng hành chính – Nhân sự

- **Chức năng các phòng ban chức năng**

Các phòng ban chức năng có nhiệm vụ thực hiện các công việc do ban giám đốc giao, hoàn thành công việc được giao theo đặc điểm của từng phòng ban. Các trưởng phòng phụ trách định biên các bộ do giám đốc điều hành bổ nhiệm theo phân cấp.

+ Phòng kế toán – Tài chính

- Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty
- Lập báo cáo kế toán hàng tháng, hàng quý, hàng năm để trình Ban Giám đốc.
- Mở sổ sách, lưu trữ các chứng từ có liên quan đến việc giao nhận.
- Cập nhật phản ánh kịp thời đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên đối chiếu và xử lý kịp thời các sai sót kế toán.

+ Phòng kỹ thuật – Thị trường

- Tổ chức quản lý và điều hành hệ thống điện, nước sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải.
- Vận hành bảo trì, sửa chữa. Phân tích đánh giá tình hình bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị máy móc của Công ty.

- Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường

+ Phòng hành chính – Nhân sự

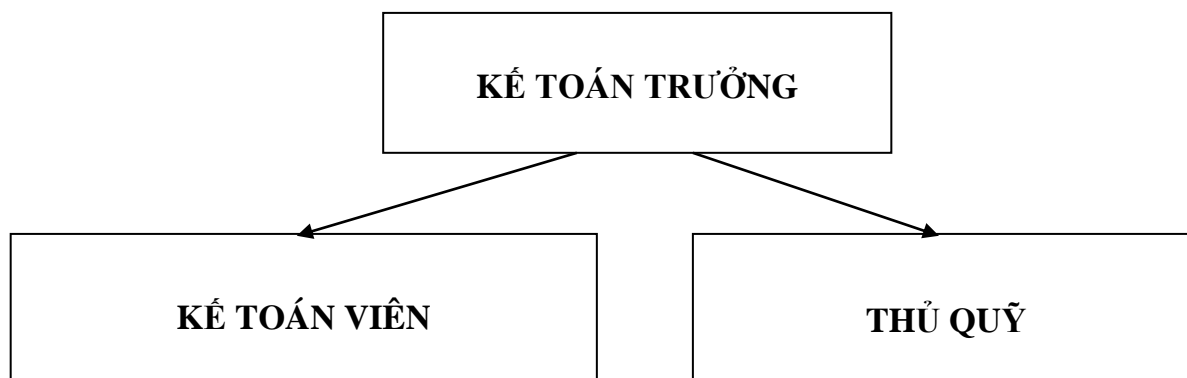
- Phòng hành chính có chức năng quản lý lao động tiền lương, tổ chức đời sống cho cán bộ công nhân viên, tổ chức các hoạt động về y tế, thực hiện các hoạt động về quản lý hành chính cho doanh nghiệp.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Sản xuất Lan Tian

*Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh cũng như điều lệ và trình độ quản lý mà bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung.

Do số lượng nhân viên trong phòng kế toán hạn chế nên mỗi người phải kiêm nhiều công việc, vì vậy bộ máy tổ chức kế toán được thực hiện theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

*Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

Kế toán trưởng

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kế toán trong công ty. Kế toán có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó đề ra biện pháp xử lý.

Kế toán viên

Có nhiệm vụ theo dõi và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán và bao quát tất cả các phân hành kế toán, chịu sự chỉ đạo trực tiếp về nghiệp vụ của kế toán trưởng, trao đổi trực tiếp với kế toán trưởng về các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ cũng như về chế độ kế toán, chính sách tài chính của Nhà nước.

Thủ quỹ

- Giữ tiền, nhập xuất tiền theo giấy tờ hợp lệ của công ty (phiếu chi ,phiếu xuất); lập sổ quỹ tiền mặt, sau đó đối chiếu với sổ cái tiền mặt.

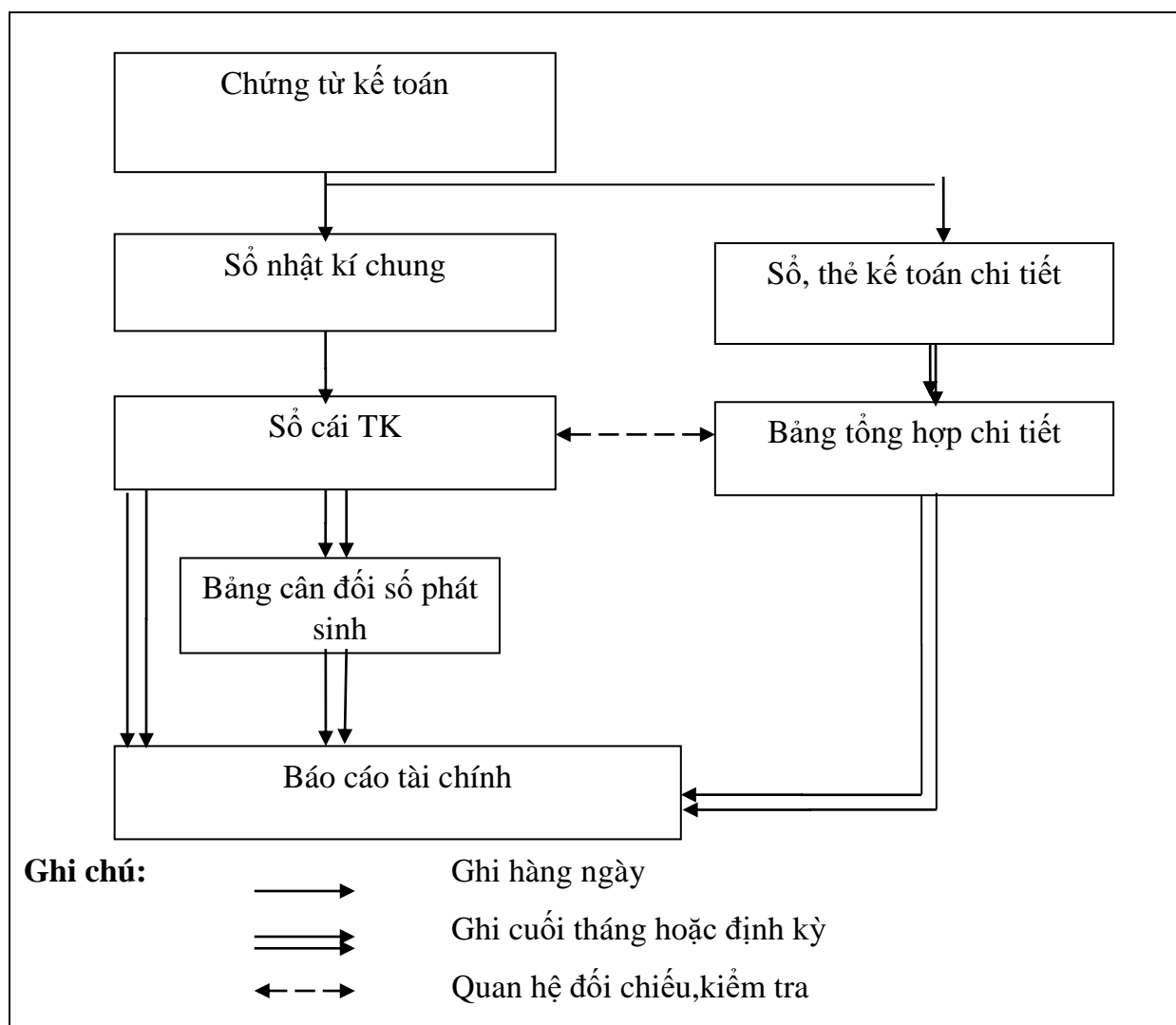
*Chính sách kế toán áp dụng tại công ty

- Công ty TNHH sản xuất LAN TIAN áp dụng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty áp dụng đầy đủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam. (VND)
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền: Trong kỳ nếu có nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển sang VND thực tế tại ngày phát sinh theo tỷ giá thông báo của ngân hàng.
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ nhật ký chung và sổ, thẻ kế toán chi tiết. Sau đó, từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Cuối kì từ sổ chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết. Đồng thời, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ cái tài khoản với bảng tổng hợp chi tiết (nếu có).

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết, cuối kì tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Kiểm tra số liệu trên sổ cái và bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

2.1.5. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty TNHH Sản xuất Lan Tian

* Đặc điểm về đối tượng thanh toán tại công ty

- Về nhà cung cấp: là các nhà cung cấp đáng tin cậy trên thị trường, thường là các công ty cung cấp các loại sơn.

- Về khách hàng: là những công ty sản xuất đồ chơi, sơn sàn công nghiệp...

* Các phương thức thanh toán

- Phương thức thanh toán: gồm thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

* Hình thức thanh toán: Gồm 2 loại cơ bản thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt như chuyển khoản để thanh toán với khách hàng thông qua giao dịch tại ngân hàng mà công ty mở tài khoản.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

2.2.1. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua

Chứng từ bao gồm:

- Hóa đơn GTGT
- Bảng kê chi tiết
- Phiếu báo có
- Phiếu kế toán
- ...

Tài khoản sử dụng: TK131: Phải thu của khách hàng

- Tài khoản chi tiết:

➤ TK 1311: Phải thu ngắn hạn

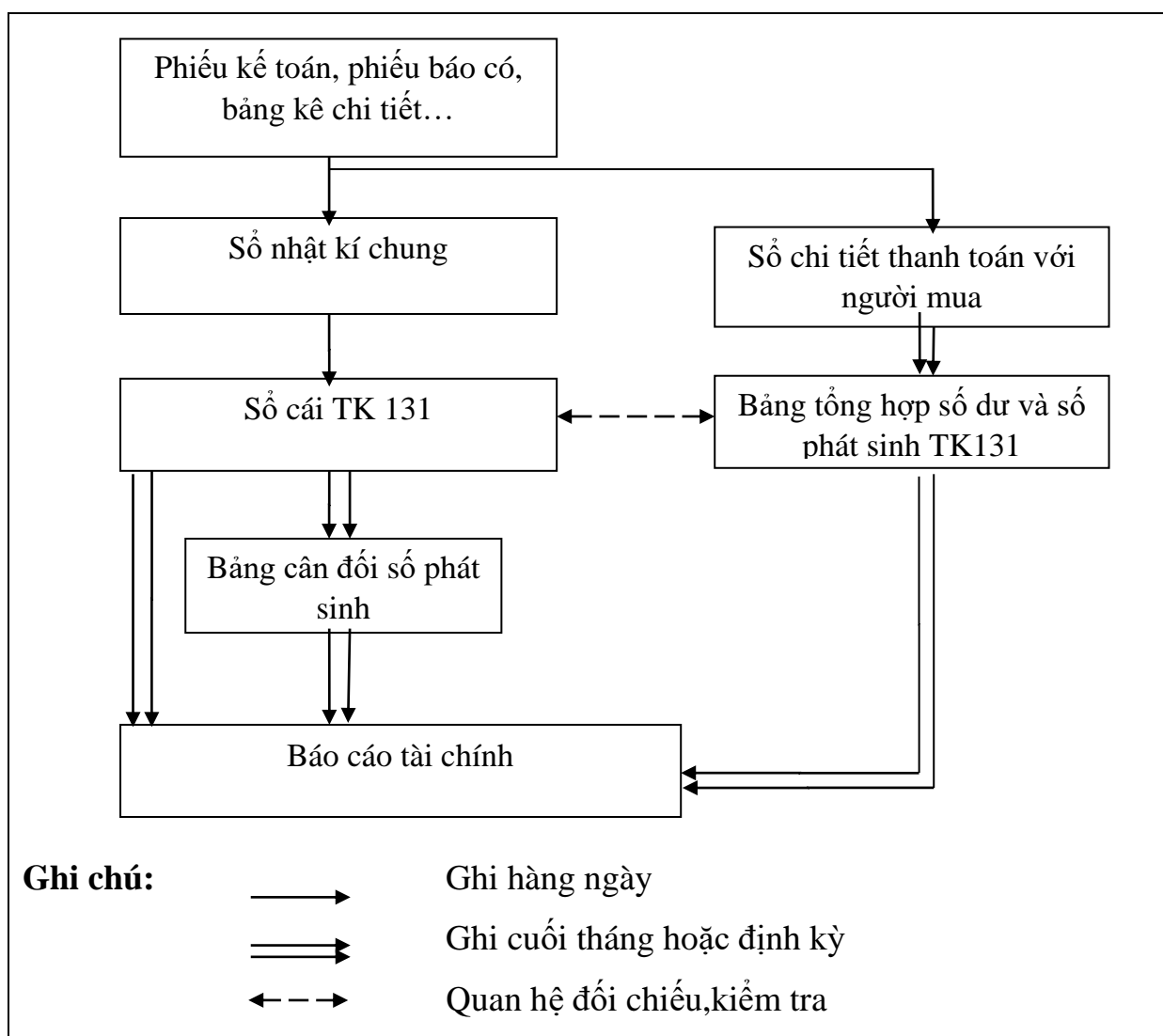
- TK 1311.01: Phải thu ngắn hạn của công ty TNHH DREAM PLASTIC
- TK 1311.02: Phải thu ngắn hạn của công ty TNHH Quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam

- TK1311.03: Phải thu ngắn hạn của công ty TNHH Đồ chơi Lucky Việt Nam

Sổ sách sử dụng bao gồm:

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái TK131
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK131

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự hạch toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ nhật ký chung và sổ, thẻ kế toán chi tiết. Sau đó, từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Cuối kì từ sổ chi tiết TK131 lập bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK131. Đồng thời, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ cái tài khoản với bảng tổng hợp số dư và số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái TK131 và bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK131, cuối kì tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Kiểm tra số liệu trên sổ cái TK131 và bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 12/01/2015 công ty thực hiện gia công phun sơn đồ chơi cho công ty TNHH DREAM PLASTIC theo hóa đơn GTGT số 0000058

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000058 kê toán lập phiếu kê toán số PTh1501-001

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
<i>Liên 3: Nội bộ</i>			Ký hiệu: AA/13P		
Ngày 12 tháng 01 năm 2015			Số: 0000058		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LANTIAN					
Mã số thuế : 0201306333					
Địa chỉ : Thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng					
Điện thoại :					
Số tài khoản : 2109201005145 Ngân hàng Nông nghiệp Kiến Thụy - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH DREAM PLASTIC					
Mã số thuế: 0700546309					
Địa chỉ: KCN Châu Sơn – Phủ Lý – Hà Nam – Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK/TM			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Gia công phun sơn đồ chơi tháng 12/2014 (có bảng kê chi tiết đính kèm)				2.396.310.600
Cộng tiền hàng					2.396.310.600
Thuế suất GTGT: 10 %,			Tiền thuế GTGT:		239.631.060
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.635.941.660
Số tiền viết bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm ba mươi năm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao hóa đơn)					

BẢNG KÊ CHI TIẾT**(Kèm theo hóa đơn GTGT số 0000058 ngày 12 tháng 01 năm 2015)**

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH sản xuất Lan Tian

Địa chỉ: Thôn 1, xã Kiến Quốc, Huyện Kiến Thụy, Hải Phòng

Mã số thuế: 0201306333

Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Dream Plastic

Địa chỉ: Lô C, KCN Châu Sơn, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã số thuế: 0700546309

ĐVT: VNĐ

STT	Tên hàng hóa dịch vụ			Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
HP 22 PRINCESS 1							
1	Ariel	Hair	Tóc	cái	240	15,685	3,764,400
2	Ariel	Upper body	Thân trên	cái	660	15,685	10,352,100
3	Ariel	Lower body	Thân dưới	cái	600	15,685	9,411,000
4	Ariel	Base	Đế	cái	1200	15,685	18,822,000
5	Tina	Hat	Mũ	cái	140	15,685	2,195,900
6	Tina	Hair	Tóc	cái	320	15,685	5,019,200
7	Tina	Body	Thân	cái	1,160	15,685	18,194,600
8	Tina	skirt	váy	cái	1,260	15,685	19,763,100
					
HP 046 AVENGER							
177	AMERICA	Body	Thân	cái	3,060	4,650	14,229,000

178	AMERICA	L-hand	Tay trái		920	7,120	6,550,400
179	AMERICA	R-hand	Tay phải		920	4,570	4,204,400
180	AMERICA	shield	khiên		140	4,060	568,400
181	AMERICA	Belt	Đai		140	9,900	1,386,000
182	AMERICA	Leg	Chân		560	7,300	4,088,000
183	AMERICA	L-shoes	Giày trái		520	9,280	4,825,600
184	VISION	Hand	Đầu	cái	740	8,520	6,304,800
185	VISION	Body	Thân		880	5,355	4,712,400
186	VISION	Neck	Cổ		140	8,410	1,177,400
187	VISION	Coat	Áo choàng		420	3,760	1,579,200
188	VISION	L-hand	Tay trái		140	6,100	854,000
189	VISION	R-hand	Tay phải		140	7,600	1,064,000
190	VISION	L-leg	Chân trái		600	8,490	5,094,000
191	VISION	R-leg	Chân phải		880	7,655	6,736,400
Tổng							2,396,310,600
Thuế VAT10%							239,631,060
Thành tiền							2,635,941,660

NGƯỜI MUA HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 02: Ngày 03/02/2015 công ty thực hiện gia công phun sơn đồ chơi cho công ty TNHH DREAM PLASTIC theo hóa đơn số 0000059

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000059 kế toán lập phiếu kế toán PTh1502-001

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT3/001	
<i>Liên 3: Nội bộ</i>				Ký hiệu: AA/13P	
Ngày 03 tháng 02 năm 2015				Số: 0000059	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LANTIAN					
Mã số thuế : 0201306333					
Địa chỉ : Thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng					
Điện thoại :					
Số tài khoản : 2109201005145 Ngân hàng Nông nghiệp Kiến Thụy - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH DREAM PLASTIC					
Mã số thuế: 0700546309					
Địa chỉ: KCN Châu Sơn – Phủ Lý – Hà Nam – Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK/TM Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Gia công phun sơn đồ chơi tháng 01/2015 (có bảng kê chi tiết đính kèm)				3.071.728.770
Cộng tiền hàng					3.071.728.770
Thuế suất GTGT: 10 %, Tiền thuế GTGT:					307.172.877
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.378.901.647
Số tiền viết bằng chữ: Ba tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu chín trăm linh một nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao hóa đơn)					

BẢNG KÊ CHI TIẾT**(Kèm theo hóa đơn GTGT số 0000059 ngày 03 tháng 02 năm 2015)**

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH sản xuất Lan Tian

Địa chỉ: Thôn 1, xã Kiến Quốc, Huyện Kiến Thụy, Hải Phòng

Mã số thuế: 0201306333

Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Dream Plastic

Địa chỉ: Lô C, KCN Châu Sơn, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã số thuế: 0700546309

ĐVT: VNĐ

STT	Tên hàng hóa dịch vụ			Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
PRINCESS							
1	Ariel	Hair	Tóc	cái	390	9,894	3,858,660
2	Ariel	Upper body	Thân trên	cái	680	7,034	4,783,120
3	Ariel	Lower body	Thân dưới	cái	790	3,294	2,602,260
4	Ariel	Base	Đế	cái	1,125	-	-
5	Tina	Hat	Mũ	cái	145	7,216	1,046,320
6	Tina	Hair	Tóc	cái	445	4,800	2,136,000
7	Tina	Body	Thân	cái	1,225	2,564	3,140,900
8	Tina	skirt	váy	cái	1,315	1,490	1,959,350
					

AVENGERS							
220	ULTRON	Head	Đầu	cái	825	7,650	6,311,250
221	ULTRON	Upper body	Thân trên	cái	580	10,240	5,939,200
222	ULTRON	Lower body	Thân dưới	cái	970	6,070	5,887,900
223	ULTRON	L-hand	Tay trái	cái	725	12,115	8,783,375
224	ULTRON	R-hand	Tay phải	cái	725	10,625	7,703,125
225	ULTRON	Leg	Chân	cái	970	8,410	8,157,700
226	ULTRON	Globe-lightning	Cầu lửa	cái	725	7,940	5,756,500
227	Fred	Body	Thân	cái	1,430	13,414	19,182,020
228	Fred	R-hand	Tay phải	cái	660	15,500	10,230,000
229	Fred	Leg	Chân	cái	330	16,671	5,501,430
Tổng							3,071,728,770
Thuế VAT10%							307,172,877
Thành tiền							3,378,901,647

NGƯỜI MUA HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 03: Ngày 11/02/2015 công ty TNHH DREAM PLASTIC thanh toán tiền hóa đơn số 0000058

Kế toán lập phiếu báo có số BC1502-001

Ví dụ 04: Ngày 17/03/2015 công ty TNHH Quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam chi trả tiền phun sơn gia công theo HĐ0000057 ngày 31/12/2014

Kế toán lập phiếu báo có số BC1503-001

Ví dụ 05: Ngày 03/04/2015 công ty TNHH DREAM PLASTIC thanh toán tiền hóa đơn số 0000059

Kế toán lập phiếu báo có số BC1504-001

*** Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

Công ty TNHH Sản Xuất Lan Trian
Đ/C: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2015

ĐVT: VND

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....
PC1501-003	04/01/2015	Chi trả tiền mua Tôn mạ kẽm của Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen về phục vụ sản xuất	152.01 1331 1111	3.056.406 305.641	3.362.047
				
PTh1501-001	12/01/2015	Gia công phun sơn đồ chơi cho DREAM PLASTIC	131.01 511 3331	2.635.941.660	2.396.310.600 239.631.060
				
PTh1502-001	03/02/2015	Gia công phun sơn đồ chơi cho DREAM PLASTIC	131.01 511 3331	3.378.901.647	3.071.728.770 307.172.877
		...			
BC1502-001	11/02/2015	DREAM PLASTIC thanh toán HĐ 0000058	1121 131.01	2.635.941.660	2.635.941.660
				
BC1503-001	17/03/2015	Công ty Quốc tế Vĩnh Chân thanh toán HĐ0000057 ngày 31/12/2014	1211 131.02	144.276.999	144.276.999
				
BC1504-001	03/04/2015	DREAM PLASTIC thanh toán HĐ 0000059	1121 131.01	3.378.901.647	3.378.901.647
PT1504-002	06/04/2015	Rút tiền gửi tại Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh huyện Kiến Thụy về nhập quỹ tiền mặt	1111 1121	230.000.000	230.000.000
		...			
		Cộng phát sinh		241.963.589.976	241.963.589.976

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản Xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP

Mẫu số S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
Năm 2015
Tên tài khoản : Phải thu khách hàng
Số hiệu 131

ĐVT: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		<u>2.154.836.749</u>	
.....
12/01	PTh1501-001	12/01/2015	Gia công phun sơn đồ chơi cho DREAM PLASTIC	511 3331	2.396.310.600 239.631.060	
					
03/02	PTh1502-001	03/02/2015	Gia công phun sơn đồ chơi cho DREAM PLASTIC	511 3331	3.071.728.770 307.172.877	

11/02	BC1502-001	11/02/2015	DREAM PLASTIC thanh toán HĐ 0000058	1121		2.635.941.660
					
17/03	BC1503-001	17/03/2015	Công ty Quốc tế Vinh Chân thanh toán HĐ0000057 ngày 31/12/2014	1121		144.276.999
					
03/04	BC1504-001	03/04/2015	DREAM PLASTIC thanh toán HĐ 0000059	1121		3.378.901.647
					
			Cộng số phát sinh		28.870.870.071	21.739.738.778
			Số dư cuối kỳ		9.285.968.042	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Tài khoản:131
Đối tượng:CÔNG TY TNHH DREAM PLASTIC
Năm 2015

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				1,791,624,461	
12/01	PTh1501-001	12/01	Gia công phun sơn đồ chơi choDREAM PLASTCIC	511 3331	2.396.310.600 239.631.060		2.396.310.600 2.635.941.660	
							
03/02	PTh1502-001	03/02	Gia công phun sơn đồ chơi choDREAM PLASTCIC	511 3331	3.071.728.770 307.172.877		5.707.670.430 6.014.843.307	
							
11/02	BC1502-001	11/02	DREAM PLASTIC thanh toán HĐ 0000058	1121		2.635.941.660	3.378.901.647	
							
03/04	BC1504-001	03/04	DREAM PLASTIC thanh toán HĐ 0000059	1121		3.378.901.647	-	
			...					
			Cộng số phát sinh		24.769.490.280	21.400.369.177		
			Số dư cuối kỳ				5.160.745.564	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Tài khoản:131
Đối tượng:CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH CHÂN VIỆT NAM
Năm 2015

DVT: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				339,369,601	
12/01/2015	BC1501-001	12/01	Quốc tế Vĩnh Chân chi trả tiền gia công phun sơn tháng 11/2014	1121		195.092.602	144.276.999	
							
17/03/2015	BC1503-001	17/03	Quốc tế Vĩnh Chân chi trả tiền gia công phun sơn ngày 31/12/2014	1121		144.276.999	-	
							
			Cộng số phát sinh		4,101,379,791	339,369,601		
			Số dư cuối kỳ				4,101,379,791	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản Xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ DƯ VÀ SỐ PHÁT SINH TÀI KHOẢN 131
 - PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG -
 Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

ĐVT: VNĐ

MÃ HÀNG	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1311.01	Phải thu ngắn hạn của Công ty TNHH DREAM PLASTIC	1,791,624,461	0	24.769.490.280	21,400,369,177	5,160,745,564	0
1311.02	Phải thu ngắn hạn của Công ty TNHH Quốc tế Vĩnh Chân Việt Nam	339,369,601	0	4,101,379,791	339,369,601	4,101,379,791	0
1311.03	Phải thu ngắn hạn của Công ty TNHH Đồ chơi LUCKY Việt Nam	23,842,687	0	0	0	23,842,687	0
	Tổng	2,154,836,749		28.870.870.071	21,739,738,778	9,285,968,042	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

Chứng từ bao gồm:

- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu báo nợ
- Hóa đơn GTGT
- Ủy nhiệm chi
- Phiếu kế toán
- Biên bản thanh lí hợp đồng
- ...

Tài khoản sử dụng: TK331: Phải trả người bán

Trong đó: TK3311: Phải trả ngắn hạn người bán

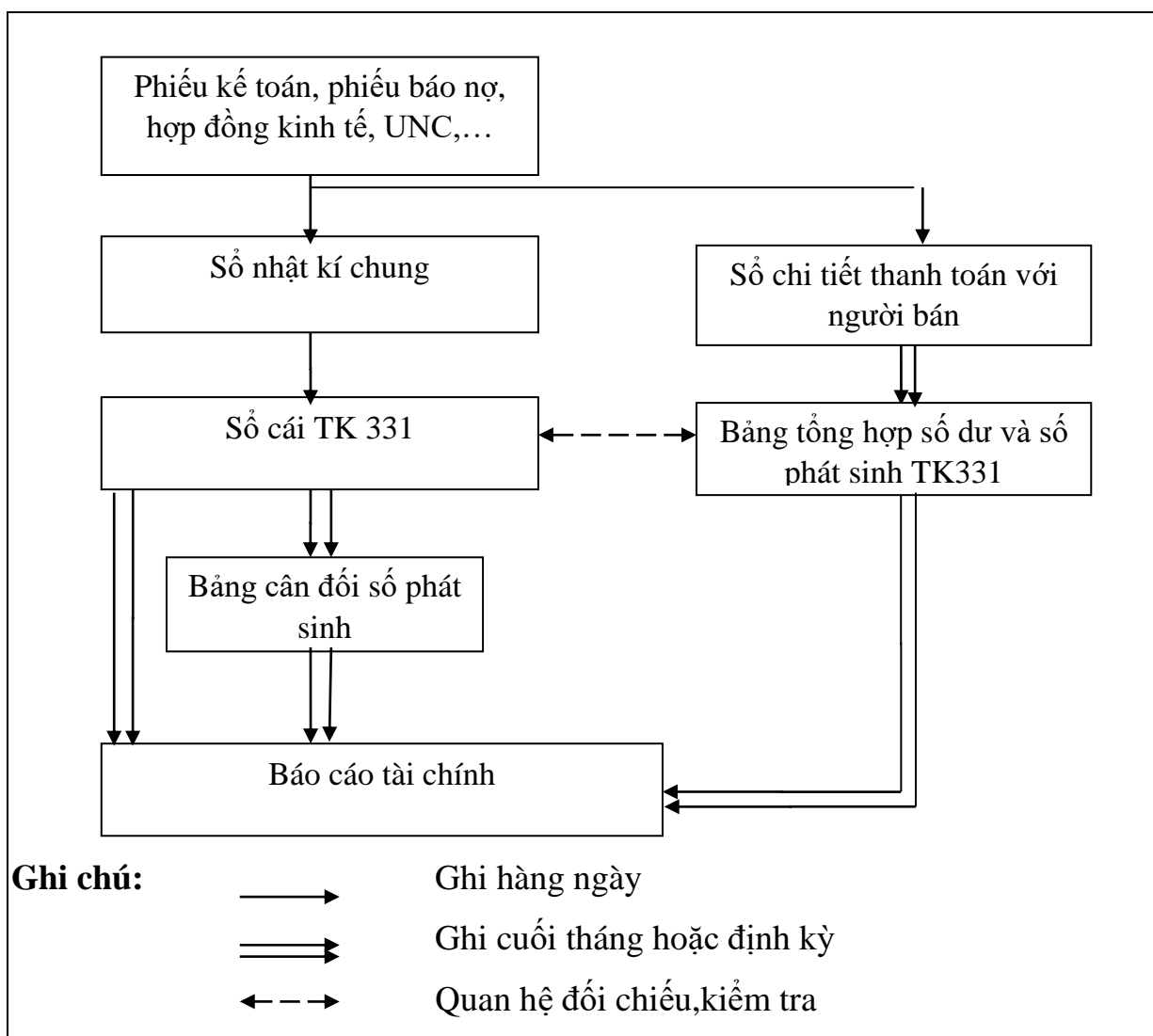
- TK3311.01: Phải trả ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ 3D
- TK3311.02: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH Vật tư Thương mại và Dịch vụ Trần Duy
- TK3311.03: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Kiến Thụy
- TK3311.04: Phải trả ngắn hạn cho Công ty Thương mại Xây dựng Đăng Dung
- TK3311.05: Phải trả ngắn hạn cho Công ty Vận tải - Xây dựng - Thương mại Tân Thanh
- TK3311.06: Phải trả ngắn hạn cho Công ty Thương mại và Dịch vụ Vận tải Tuyết Lan
- TK3311.07: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH Đầu tư Phát triển TM và VT Tiến Đạt
- TK3311.08: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH Thương mại Vật tư Xây dựng Phúc Linh
- TK3311.09: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH Giày Kim Long
- TK3311.10: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Thủy Lan
- TK3311.11: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH TM VT Sông Hồng
- TK3311.12: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH Thương mại Minh Huy Hoàng

- TK3311.13: Phải trả ngắn hạn cho Công ty TNHH Âm nhạc và Truyền thông Điểm Sáng
- TK3311.14: Phải trả ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Thương mại Hải Đăng
- TK3311.15: Phải trả ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Thành Dương

Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái 331
- Sổ chi tiết thanh toán với người bán
- Bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK331

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự hạch toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

Hàng ngày kế toán căn cứ vào phiếu kế toán, phiếu báo nợ đã kiểm tra ghi chép vào sổ nhật kí chung và sổ chi tiết thanh toán với người bán. Sau đó từ sổ nhật kí chung, kế toán vào sổ cái tài khoản 331. Đồng thời kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ cái TK 331 với bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK331.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái TK331 và bảng tổng hợp số dư và số phát sinh TK331, cuối kì tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Kiểm tra số liệu trên sổ cái TK331 và bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

Ví dụ 06: Ngày 24/03 nhập hàng của công ty TNHH thương mại xây dựng Đăng Dung về phục vụ sản xuất theo hóa đơn GTGT số 0000164, công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0000164 kế toán lập phiếu kế toán Ptr1503-003

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2: Giao người mua			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Ngày 24 tháng 03 năm 2015			Ký hiệu: AA/14P		
			Số: 0000164		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐĂNG DUNG					
Mã số thuế : 0201250962					
Địa chỉ : Số 174 tổ 10, phường Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng					
Điện thoại :					
Số tài khoản :					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LAN TIAN					
Mã số thuế: 0201306333					
Địa chỉ: Thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Chôi sơn 3mm	Cái	950	5.200	4.940.000
2	Chôi sơn 2.5mm	Cái	920	4.300	3.956.000
3	Khay nhựa	Cái	900	15.000	13.500.000
4	Lông nhựa	Cái	410	152.000	62.320.000
5	Nước xử lí hóa chất	Thùng	60	340.000	20.400.000
6	Băng dính hai mặt	Cuộn	700	5.000	3.500.000
7	Băng dính trắng	Cuộn	300	20.000	6.000.000
Cộng tiền hàng					114.616.000
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		11.461.600
Tổng cộng tiền thanh toán:					126.077.600
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao hóa đơn)					

Ví dụ 07: Ngày 25/03 nhập hàng của công ty TNHH Vận tải – xây dựng – thương mại Tân Thanh về phục vụ sản xuất theo hóa đơn GTGT số 000141, công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0000141 kế toán lập phiếu kế toán PTr1503-005

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2: Giao người mua				Mẫu số: 01GTKT3/001	
Ngày 25 tháng 03 năm 2015				Ký hiệu: AA/14P	
				Số: 0000141	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI – XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI TÂN THANH					
Mã số thuế : 0201344265					
Địa chỉ : Số 197, tổ 1A, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng					
Điện thoại :					
Số tài khoản :					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LAN TIAN					
Mã số thuế: 0201306333					
Địa chỉ: Thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Sơn Jotun Jota Shield Extreme (5kg các loại màu)	Thùng	400	1.546.000	618.400.000
Cộng tiền hàng					618.400.000
Thuế suất GTGT: 10 %				Tiền thuế GTGT: 61.840.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					680.240.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao hóa đơn)					

Ví dụ 08: Ngày 01/06/2015 công ty chuyển khoản thanh toán một phần tiền hàng theo hóa đơn số 0000141 cho công ty TNHH vận tải – xây dựng – thương mại Tân Thanh số tiền 345.000.000đ.

- Kế toán lập ủy nhiệm chi, căn cứ vào ủy nhiệm chi kế toán lập phiếu báo nợ số BN1506-001

Ví dụ 09: Ngày 1/6/2015 công ty thanh toán toàn bộ tiền hàng theo hóa đơn số 0000164 ngày 24/3/2015 cho công ty TNHH thương mại xây dựng Đăng Dung, số tiền 126.077.600đ.

- Kế toán lập ủy nhiệm chi, căn cứ vào ủy nhiệm chi ngày kế toán lập phiếu báo nợ số BN1506-004

*** Trích sổ Nhật ký chung năm 2015**

Công ty TNHH Sản Xuất Lan Tian
Đ/C: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

ĐVT:VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....
PTr150 3-003	24/03/2015	Mua hàng của công ty TNHH thương mại xây dựng Đăng Dung phục vụ sản xuất	1531 1331 3311.04	114.616.000 11.461.600	126.077.600
				
PTr150 3-005	25/03/2015	Mua hàng của công ty TNHH Tân Thanh về phục vụ sản xuất	1521 1331 3311.05	618.400.000 61.840.000	680.240.000
XK1503 -006	25/03/2015	Xuất kho nguyên liệu, vật liệu sử dụng vào sản xuất kinh doanh	6272 1521	618.400.000	618.400.000
				
BN1506 -001	01/06/2015	Thanh toán một phần tiền hàng cho công ty TNHH Tân Thanh	3311.05 1121	345.000.000	345.000.000
				
BN1506 -004	01/06/2015	Thanh toán toàn bộ tiền hàng cho công ty TNHH Đăng Dung	3311.04 1121	126.077.600	126.077.600
				
BN1506 -007	01/06/2015	Chi trả phí chuyển tiền trong nước cho Ngân hàng NN và PTNT - CN huyện Kiến Thụy	6427 1331 1121	95.455 9.546	105.001
				
		Cộng phát sinh		241.963.589.976	241.963.589.976

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản Xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP

Mẫu số S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
Năm 2015
Tên tài khoản : Phải trả người bán
Số hiệu 331
ĐVT: VND

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			4.092.765.600
.....
24/03	PTr1503-003	24/03/2015	Mua hàng của công ty TNHH thương mại xây dựng Đăng Dung phục vụ sản xuất	1531 1331		114.616.000 11.461.600
					
25/03	PTr1503-005	25/03/2015	Mua hàng của công ty TNHH Tân Thanh về phục vụ sản xuất	1521 1331		618.400.000 61.840.000

01/06	BN1506-001	01/06/2015	Thanh toán một phần tiền hàng cho công ty TNHH Tân Thanh	1121	345.000.000	
					
01/06	BN1506-004	01/06/2015	Thanh toán toàn bộ tiền hàng cho công ty TNHH Đăng Dung	1121	126.077.600	
					
			Cộng số phát sinh		14.037.214.506	24.736.384.832
			Số dư cuối kỳ			14.791.935.926

Người ghi sổ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản Xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản:331

Đối tượng:CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐĂNG DUNG
Năm 2015

ĐVT: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				311.192.370	
24/03	Ptr1503-003	24/03	Mua hàng của công ty TNHH thương mại xây dựng Đăng Dung phục vụ sản xuất	1531 1331		114.616.000 11.461.600		425.808.370 437.269.970
27/03	PTr1503-006	27/03	Phải trả tiền mua hàng hóa của Công ty TNHH Đăng Dung về phục vụ sản xuất	1531 1331		49.214.210 4.921.421		486.484.180 491.405.601
							
01/06	BN1506-004	01/06	Thanh toán toàn bộ tiền hàng cho công ty TNHH Đăng Dung	1121	126.077.600			518.743.800
23/07	BN1507-001	23/07	Thanh toán một phần tiền hàng cho công ty TNHH Đăng Dung	1121	100.000.000			418.743.800
							
			Cộng số phát sinh		350.000.000	798.887.771		
			Số dư cuối kỳ					137.695.401

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản:331

Đối tượng:CÔNG TY TNHH VẬN TẢI-XÂY DỰNG-THƯƠNG MẠI TÂN THANH
Năm 2015

ĐVT: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				771.775.000	
25/03	PTr150 3-005	24/03	Mua hàng của công ty TNHH Tân Thanh về phục vụ sản xuất	1521 1331		618.400.000 61.840.000		1.390.175.000 1.452.015.000
01/06	BN1506 -001	01/06	Thanh toán một phần tiền hàng cho công ty TNHH Tân Thanh	1121	345.000.000		-	1.107.015.000
							
1/7	BN1507 -001	1/7	Chuyển trả tiền hàng cho Công ty TNHH VT XD TM Tân Thanh	1121	470.000.000			2.409.538.400
							
			Cộng số phát sinh		1.501.000.000	5.432.849.400		
			Số dư cuối kỳ					3.160.074.400

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Sản Xuất Lan Tian
Địa chỉ: Thôn 1, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP

BẢNG TỔNG HỢP SỐ DƯ VÀ SỐ PHÁT SINH TÀI KHOẢN 331
- PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN-
Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

ĐVT: VNĐ

MÃ HÀNG	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
3311.01	Phải trả ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ 3D	1.099.565.730	0	7.343.203.790	8.334.443.700	108.325.820	0
3311.02	Phải trả ngắn hạn của Công ty TNHH Vật tư Thương mại và Dịch vụ Trần Duy	783.442.000	0	3.279.280.675	2.495.838.675	1.566.884.000	0
3311.03	Phải trả ngắn hạn của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Kiến Thụy	61.499.713	0	150.813.457	292.760.891	0	80.447.721
3311.04	Phải trả ngắn hạn cho Công ty Thương mại Xây dựng Đăng Dung	311.192.370	0	350.000.000	798.887.771	0	137.695.401
3311.05	Phải trả ngắn hạn cho Công ty Vận tải - Xây dựng - Thương mại Tân Thanh	771.775.000	0	1.501.000.000	5.432.849.400	0	3.160.074.400
						
	Tổng	0	4.092.765.600	14.037.214.506	24.736.384.832	0	14.791.935.926

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LANTIAN

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

Cũng như các công ty thương mại khác công ty TNHH sản xuất Lan Tian luôn mong muốn để lại ấn tượng tốt trong lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp. Để đáp ứng mong muốn đó thì ngoài chất lượng sản phẩm cũng như các đãi ngộ tốt thì công việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn linh hoạt khéo léo.

3.1.1. Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hoạt động có nề nếp với những nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán của cán bộ kế toán luôn luôn được nâng cao.

Về hình thức sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức sổ “Nhật ký chung”.

Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản, dễ áp dụng. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian. Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ đội ngũ cán bộ kế toán, tình hình trang bị phương tiện kỹ thuật trong công ty. Công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của Công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Công ty đã sử dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra đối chiếu sau này được thuận lợi.

Việc tổ chức, bảo quản, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ để kiểm tra kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin kịp thời chính xác.

Nhìn chung công ty đã xây dựng được hệ thống kế toán và công tác luân chuyển chứng từ phù hợp với công ty rất hoàn chỉnh và chặt chẽ giữa phòng kế toán và các phòng ban khác.

Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản theo đúng thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, đồng thời công ty

cũng có tài khoản chi tiết cho tài khoản 131 và tài khoản 331 để tạo thuận lợi cho việc theo dõi tình hình thanh toán với từng người mua, người bán. Việc này giúp kế toán vừa có thể theo dõi chi tiết từng đối tượng vừa có thể theo dõi tổng hợp tình hình thanh toán trên toàn công ty.

Công tác kế toán thanh toán: Công tác thanh toán nợ được đánh giá chung là tốt. Công ty thường không để dư nợ quá hạn mà sẽ thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn, kịp thời và đầy đủ.

Trong mọi quan hệ thanh toán nợ phải trả nhà cung cấp, công ty thực hiện tốt. Đây là một điểm tốt tạo được uy tín đối với các nhà cung cấp, từ đó gián tiếp tạo cho quá trình kinh doanh của công ty luôn được liên tục, thực hiện thanh toán đúng thời hạn hợp đồng kinh tế với khách hàng ngay cả thời điểm phục hồi sau khủng hoảng kinh tế trong năm vừa qua.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm trong công tác kế toán, các nhân viên kế toán luôn nỗ lực hết mình trong công việc. Tuy nhiên tổ chức kế toán thanh toán của công ty cũng không tránh khỏi những hạn chế.

Thứ nhất: Công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng. Dẫn đến việc chưa khuyến khích các khách hàng của công ty thanh toán sớm, ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn của công ty.

Thứ hai: Đối với các khoản nợ ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo hướng có lợi nhất cho công ty, trong khi với tình hình kinh tế như hiện nay thì nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi.

Thứ ba: Công ty chưa có những biện pháp sát sao và hiệu quả nhằm tăng cường quản lý công nợ .

- Hiện nay công ty chưa lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng. Dẫn đến hạn chế trong việc quản lý thông tin khách hàng như việc kinh doanh của khách hàng có đúng ngành nghề kinh doanh đã đăng kí hay không, việc đăng kí tài khoản ngân hàng với cơ quan thuế. Từ đó có thể xảy ra việc nhận hóa đơn không hợp pháp hợp lệ hoặc thanh toán sai quy định.

- Công ty chưa có biện pháp thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ gây khó khăn trong việc quản lý, kiểm soát các khoản nợ của khách hàng với công ty.

- Công ty chưa có biện pháp xử lý khách hàng chậm thanh toán so với thời hạn trên hợp đồng kinh tế, ảnh hưởng tới vòng quay vốn lưu động của công ty.

Thứ tư: Công ty chưa sử dụng các phần mềm kế toán. Hiện nay công việc kế toán tại công ty được thực hiện trên excel. Dẫn đến mất nhiều thời gian và không tránh khỏi sai sót.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, đối với mỗi doanh nghiệp đây không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức. Thách thức đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại. Để có thể cạnh tranh với đối thủ trong nền kinh tế thị trường hiện nay mỗi doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi cơ chế quản lý đã không còn phù hợp.

Doanh nghiệp phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán nói chung trong đó có công tác kế toán thanh toán để phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Tổ chức tốt công tác hạch toán các nghiệp vụ thanh toán góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán nói chung cũng như làm lành mạnh hóa công tác tài chính của một doanh nghiệp. Đối với các cơ quan quản lý cấp trên, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán còn tạo ra những thông tin, số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại Công ty TNHH sản xuất Lan Tian thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

– Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

– Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính trong công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ, không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể gây ảnh hưởng đến việc xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra trong doanh nghiệp. Còn đối với các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho việc kinh doanh sau này.

Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng nhưng cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được thì phải đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán người mua nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán, người mua phải đảm bảo tuân thủ những yêu cầu trên thì mới đạt hiệu quả cao, hỗ trợ cho công tác quản trị doanh nghiệp nói chung và quản lý tài chính nói riêng.

3.4. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian

3.4.1. Giải pháp 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán là một trong những biện pháp giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường đầy cạnh tranh thì đây là một yếu tố cần thiết cho sự tồn tại của công ty.

Để áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trước hết công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Xác định mức chiết khấu thanh toán cho khách hàng dựa trên:

- Tỷ lệ lãi suất ngân hàng hiện nay

- Thời gian thanh toán tiền hàng
- Dựa vào mức chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng loại
- Dựa vào chính sách kinh doanh của doanh nghiệp.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán nên dựa theo lãi suất tiền gửi ngân hàng mà công ty đang mở tài khoản, tỷ lệ chiết khấu nên chia thành nhiều mức căn cứ vào số ngày mà khách hàng thanh toán sớm.

Hiện tại lãi suất tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng Agribank là 6%/năm, công ty quy định khách hàng thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày mua.

Do đó tỷ lệ chiết khấu có thể áp dụng như sau:

Số ngày thanh toán sớm	10-15 ngày	16-20 ngày	21-25 ngày	26-30 ngày
Tỷ lệ chiết khấu được hưởng	0,6%	0,7%	0,8%	0,9%

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 635: Chi phí tài chính

Số tiền CKTT = Số tiền thanh toán sớm x Tỷ lệ chiết khấu

Phương pháp hạch toán:

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính.

Ví dụ: Ngày 31/07/2015 công ty TNHH sản xuất Lan Tian gia công phun sơn cho công ty TNHH Dream Plastic tổng số tiền là 2.601.905.768đ (đã gồm VAT10%). Thời hạn thanh toán là 31/08/2015. Đến ngày 20/08/2015 khách hàng thanh toán toàn bộ bằng chuyển khoản.

Vậy công ty TNHH Dream Plastic đã thanh toán sớm 11 ngày nên được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0,6%.

Số tiền chiết khấu thanh toán = 2.601.905.768 x 0,6% = 15.611.435đ

Định khoản:

Nợ TK635 15.611.435

 Có TK112 15.611.435

Cuối kì kết chuyển doanh thu tài chính sang TK911

Nợ TK911 15.611.435

 Có TK635 15.611.435

3.4.2. Giải pháp 2: Tăng cường quản lý công nợ**➤ Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng**

Với một hồ sơ khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của một khách hàng.

Sau đây em xin phép đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng

Tên viết tắt

Địa chỉ

Điện thoại.....Số Fax (*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn...)

.....

Ngành nghề đăng kí kinh doanh.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp).....

Ngày cấp/...../.....Nơi cấp.....

Mã số thuế.....

Tài khoản ngân hàng.....

Người đại diện theo pháp luậtĐT:.....

Người giao dịch.....ĐT:.....

Ví dụ: Hồ sơ khách hàng công ty TNHH Dream Plastic

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH DREAM PLASTIC

Tên viết tắt: DREAM PLASTIC CO.,LTD

Địa chỉ: **Lô C, KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Hà Nam**

Điện thoại:0915 194 587Số Fax (Fax No.): **03516252200**

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn...)

... Công ty TNHH.....

Ngành nghề đăng kí kinh doanh: [Sản xuất sản phẩm khác từ plastic](#)

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp) : 062043000115

Ngày cấp 06/09/2011 Nơi cấp: Cục Thuế Tỉnh Hà Nam

Mã số thuế: 0700546309

Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank - CN Hà Nam

Số tài khoản: 0901000001864

Người đại diện theo pháp luật: Yu Jae SengĐT:**0915194587**

Người giao dịch: Nguyễn Thị LyĐT:0977.630.951

➤ **Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì**

Đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua và người bán, theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm, có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

CÔNG TY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hải Phòng, ngày... tháng...năm ...

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày... tháng...năm Tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): Công Ty TNHH sản xuất Lan Tian

- Địa chỉ :Thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : (031)3627640 Fax:
- Đại diện : Nguyễn Thị Thảo Chức vụ: giám đốc

2. Bên B (Bên mua):

- Địa chỉ :
- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kỳ: đồng

Số phát sinh trong kỳ:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:..... đồng

4. **Kết luận:** Tính đến hết ngày..... bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất Lan Tian số tiền là:

– Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH sản xuất Lan Tian không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

- **Công ty có thể yêu cầu khách hàng thanh toán làm nhiều đợt thanh toán khác nhau.**
- **Lập bảng theo dõi tình hình thanh toán của khách hàng để có biện pháp thu hồi nợ hiệu quả, cụ thể như sau:**

Tên KH	Số nợ	Thời hạn TT	Ngày trước hạn TT 1 tuần	Quá hạn TT từ 1 đến 5 ngày	Quá hạn TT từ 6 đến 10 ngày	Quá hạn TT từ 11 đến 15 ngày	Quá hạn TT từ 16 đến 20 ngày	Quá hạn TT từ 21 đến 25 ngày	Quá hạn TT từ 26 ngày đến 30 ngày	Quá hạn trên 30 ngày

Trong đó:

- Nếu trước hạn thanh toán 1 tuần: công ty nên gọi điện nhắc nhở khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty mình.
- Nếu quá hạn thanh toán từ 1 đến 5 ngày: công ty nên đôn đốc, thúc giục khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty mình. Hoặc sẽ không tiếp tục gia công hàng hóa cho khách hàng cho đến khi khách hàng thực hiện thanh toán nợ. Nhắc nhở khách hàng nếu tiếp tục nợ sẽ áp dụng mức phạt.
- Nếu quá hạn thanh toán từ 6 ngày trở lên: công ty sẽ tính mức phạt cho khách hàng.
 - Công ty có thể tham khảo lãi suất tiền vay của Ngân hàng để quy định mức lãi suất chậm trả, phù hợp với tình hình thanh toán của khách hàng.
 - Lãi suất chậm trả có thể áp dụng như sau nếu khách hàng thanh toán chậm so với thời hạn thanh toán trong hợp đồng:
 - ✘ Từ 6 đến 10 ngày: mức lãi suất là 0,03%/ngày.
 - ✘ Từ 11 ngày đến 15 ngày: mức lãi suất là 0,04%/ngày.
 - ✘ Từ 16 ngày đến 20 ngày: mức lãi suất là 0,05%/ngày.
 - ✘ Từ 21 ngày đến 25 ngày: mức lãi suất là 0,06%/ngày.
 - ✘ Từ 26 ngày đến 30 ngày: mức lãi suất là 0,07%/ngày.
 - ✘ Trên 30 ngày: mức lãi suất là 0,08%/ngày.

Số tiền lãi chậm trả = Số tiền chậm trả x Lãi suất chậm trả

Phương pháp hạch toán

- Khi hạch toán tiền lãi chậm trả
Nợ TK 131
 Có TK 515
- Cuối kì, kết chuyển doanh thu tài chính sang TK911
Nợ TK 515
 Có TK 911

Ví dụ: Ngày 03/02/2015 công ty TNHH sản xuất Lan Tian gia công phun sơn cho công ty TNHH Dream Plastic tổng số tiền là 3.378.901.647đ(đã gồm VAT10%). Thời hạn thanh toán là 03/03/2015. Đến ngày 03/04/2015 khách hàng mới thanh toán toàn bộ bằng chuyển khoản.

Vậy công ty TNHH Dream Plastic đã thanh toán chậm 30 ngày nên bị phạt với mức lãi suất 0,07%/ngày.

Số tiền lãi chậm trả = $3.378.901.647 \times 0,07\% \times 30 = 70.956.935đ$

Định khoản:

Nợ TK112 70.956.935

 Có TK515 70.956.935

Cuối kì kết chuyển doanh thu tài chính sang TK911

Nợ TK515 70.956.935

 Có TK911 70.956.935

3.4.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng

Phần mềm toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập liệu và in ra kết quả.

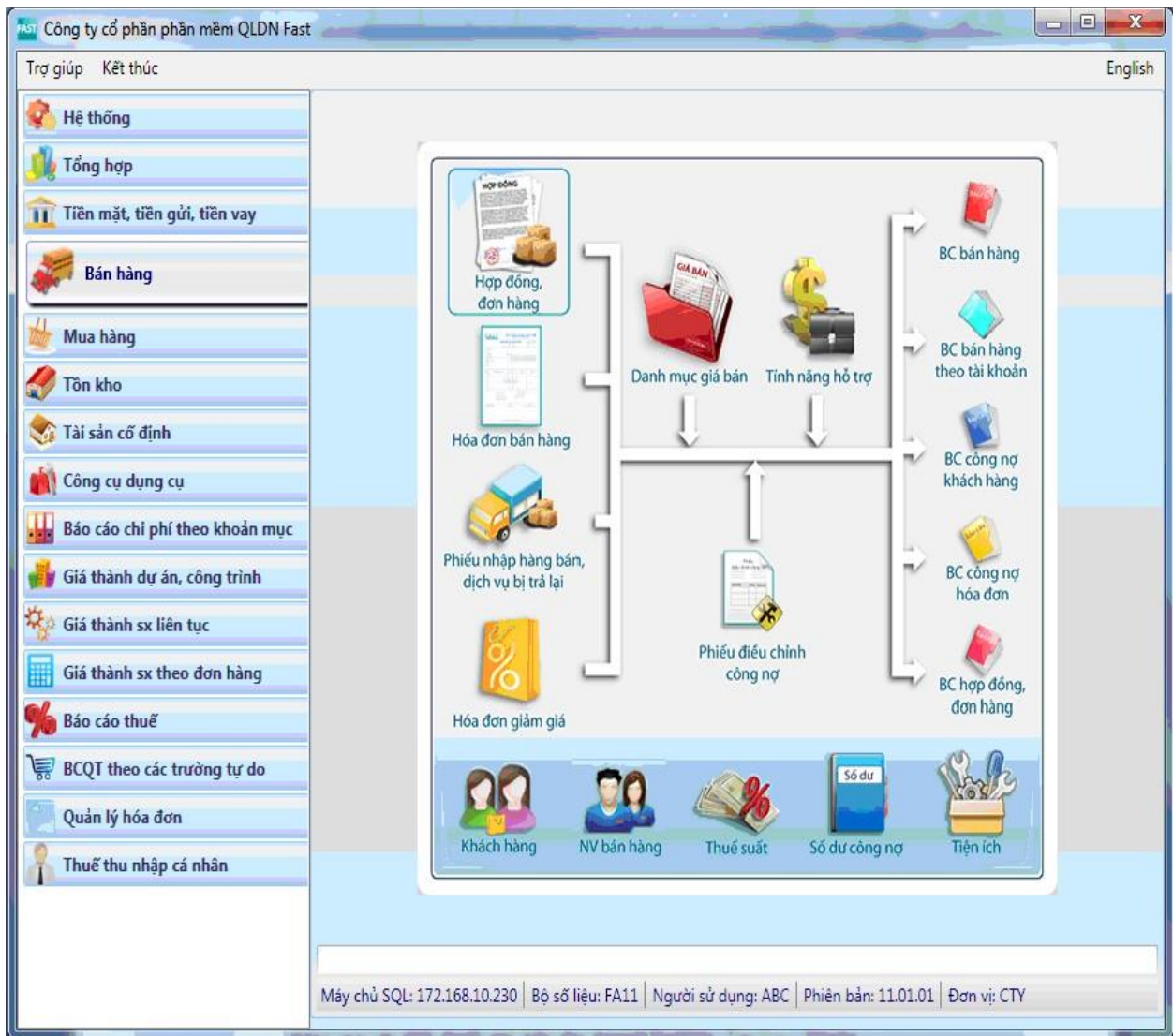
Công ty TNHH sản xuất Lan Tian là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán Smart
- ...

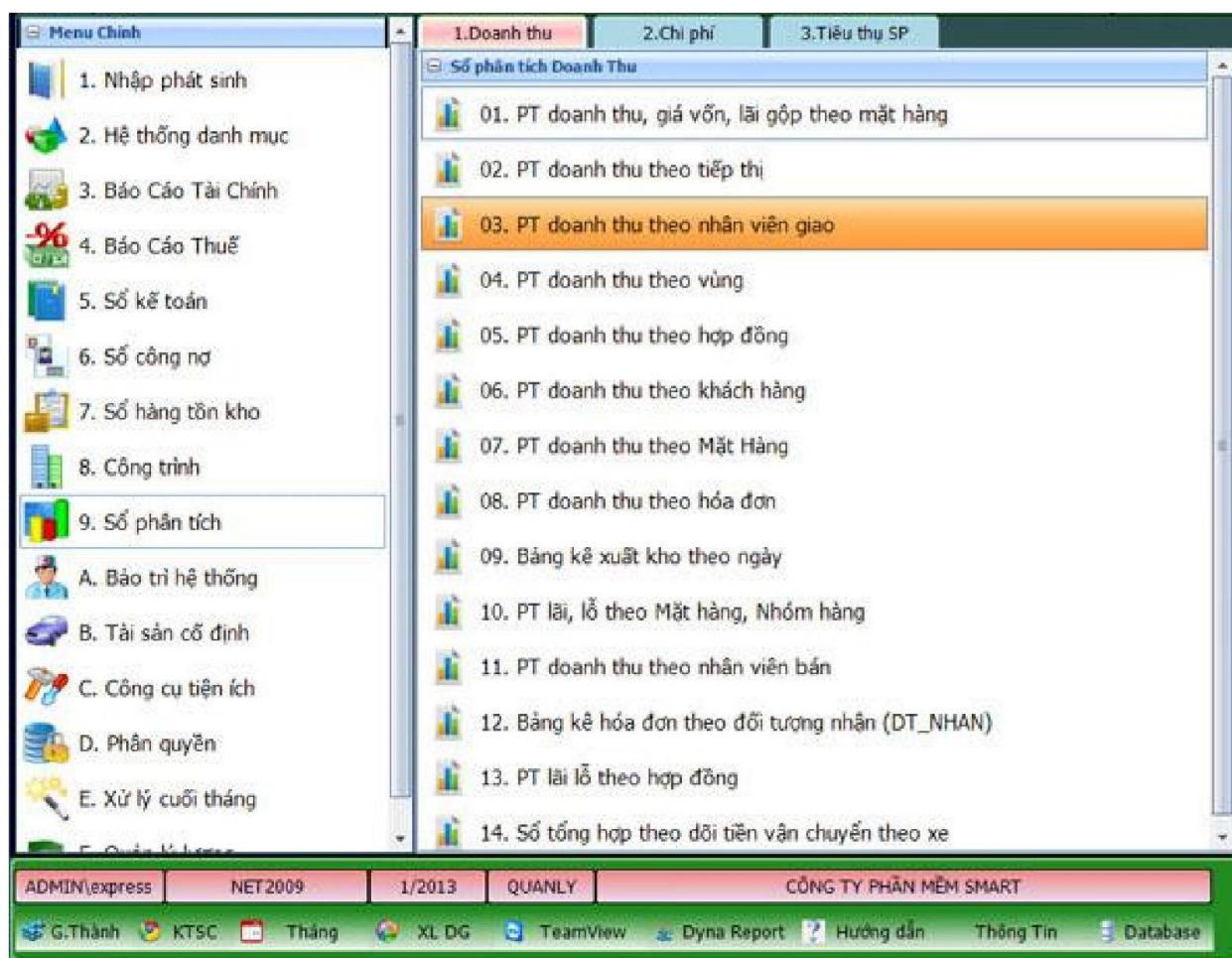
Phần mềm kế toán Misa: <http://www.misa.com.vn/>



Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn/>



Phần mềm kế toán Smart: <http://www.smart.com.vn/>



Ba phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trang bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay, để đứng vững và không ngừng phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, việc tổ chức kế toán Thanh toán đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đứng vững trên thị trường. Từ đó, các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy nhanh quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH sản xuất Lan Tian cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty tương đối khoa học, hợp lý song cũng không tránh khỏi những hạn chế. Vận dụng những kiến thức đã được học kết hợp với kiến thức thực tế, em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty.

Do khả năng còn hạn chế, thời gian thực tập và nghiên cứu có hạn nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự đóng góp từ phía các thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn các anh chị quản lý và kế toán tại công ty TNHH sản xuất Lan Tian đã giúp đỡ em trong thời gian qua. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương cùng toàn thể các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh và nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp
Ban hành theo Thông tư 200/ 2014TT-BTC ngày 22/02/2014 của Bộ tài chính.
2. Luận văn tốt nghiệp khoá 14,15
3. Website: Webketoan.com
Website: Tapchiketoan.com
4. Giáo trình kế toán
5. Tài liệu do Công ty TNHH sản xuất Lan Tian cung cấp.